UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /BC-SKHCN	*Quảng Trị, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính Quý I và kế hoạch công tác Quý II năm 2023

Thực hiện Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (ban hành theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh); Công văn số 223/SNV-CCHCVTLT ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và chỉ số hiệu quả hành chính công quý I và nhiệm vụ quý II năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH.

Năm 2023, Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản: Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 (*Kế hoạch số 05/KH-SKHCN ngày 13/01/2023*); Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2023 *(Kế hoạch số 20/KH-SKHCN ngày 14/02/2023);* Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 *(Kế hoạch số 09/KH-SKHCN ngày 27/01/2023);* Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023 *(Kế hoạch số 10/KH-SKHCN ngày 30/01/2023);* Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023 *(Kế hoạch số 31/KH-SKHCN ngày 10/3/2023);*Kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công *(Kế hoạch số 07/KH-SKHCN ngày 19/01/2023);* Kế hoạch duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023 (*Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 13/02/2023);* Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số năm 2023 (*Kế hoạch số 25/KH-SKHCN ngày 28/02/2023);* Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023 (*Kế hoạch số 32/KH-SKHCN ngày 10/3/2023);* Công văn về việc rà soát trách nhiệm việc tham mưu các nhiệm vụ về CCHC năm 2022 của Sở (*Công văn số 79/SKHCN-VP ngày 10/02/2023*)…

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền công tác cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phong phú như lồng ghép, phổ biến quán triệt thông qua các buổi Hội nghị, giao ban hàng tháng, sinh hoạt Chi

bộ... , tổ chức triển khai công tác kiểm soát, rà soát cải cách thủ tục hành chính, công tác kiểm tra cải cách hành chính đảm bảo theo tiến độ của kế hoạch đề ra.

Năm 2023, từ ngày 01/01/2023 đến 14/3/2023, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ 23 nhiệm vụ, đã hoàn thành 13 nhiệm vụ, đang thực hiện 10 nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

Tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL đã tham mưu HĐND, UBND ban hành đang còn hiệu lực, hết hiệu lực một phần, hết hiệu lực toàn bộ để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đã ban hành Công văn về việc bổ sung đề nghị xây dựng văn bản QPPL năm 2023 (*Công văn số 112/SKHCN-TTra ngày 23/02/2023).* Thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan đảm bảo đúng về thể thức và thẩm quyền ban hành theo đúng Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/4/2020 và Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật.

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện và đã ban hành: Kế hoạch rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 *(Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 11/01/2023);* Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" *(Kế hoạch số 06/KH-SKHCN ngày 16/01/2023);* Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 *(Kế hoạch số 17/KH-SKHCN ngày 13/02/2023);* Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 *(Kế hoạch số 18/KH-SKHCN ngày 13/02/2023);* Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2023 (*Kế hoạch số 19/KH-SKHCN ngày 14/02/2023)* để nâng cao nhân thức, trách nhiệm đối với công tác pháp chế, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành;

Tiếp tục phổ biến các văn bản pháp luật: ban hành Công văn về việc tiếp tục triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin (*Công văn số 103/SKHCN-TTra ngày 21/02/2023);* đã triển khai, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và công tác theo dõi thi hành pháp luật đăng tại Cổng Thông tin điện tử KH&CN: 10 bài viết.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

Triển khai thực hiện Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị

năm 2023. Sở đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-SKHCN ngày 27/01/2023 Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.

Công tác rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đang được triển khai thực hiện. Căn cứ Công văn số 72/VP-NC của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị về việc rà soát TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, Sở đã ban hành Công văn số 111/SKHCN-VP ngày 22/02/2023 về việc rà soát TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025,

Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 47 TTHC, trong đó có 46 TTHC mức độ 3 và 4

Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo cơ chế một cửa, một cửa điện tử. Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/03/2023:

- Tiếp nhận mới: 08 bộ hồ sơ,
- Kỳ trược chuyển qua: 08 bộ hồ sơ,
- Đã giải quyết: 10 hồ sơ trước hạn,
- Đang giải quyết: 06 hồ sơ.

Từ đầu năm đến ngày 14/3/2023, Sở không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Quý I năm 2023 đã rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định Nghị định 107/NĐ-CP đảm bảo sắp xếp lại tổ chức nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các phòng chuyên môn phù hợp với quy định về quản lý, sử dụng công chức là việc làm cần thiết. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 207/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 về việc giải thể Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở KH&CN đã tiến hành sắp xếp bố trí công chức, viên chức, người lao động phù hợp chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và vị trí việc làm theo đúng quy định.

Thực hiện Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở KH&CN đã trình Tờ trình số13/TTr-SKHCN ngày 28/02/2023 về việc đổi tên Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ thành Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

Đã xây dựng dự thảo chức năng nhiệm vụ các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, dự thảo chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Trung tâm

Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Thực hiện quản lý, phân cấp quản lý các chức danh cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định 68 theo Quyết định 818/QĐ-UBND ngày 9/4/2021, Sở đã trình Sở Nội vụ thẩm định, để tham mưu UBND tỉnh nội dung Phân cấp tại Đề án số 12/ĐA-SKHCN ngày 27/02/2023 về Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, đã xây dựng lộ trình tinh giản biên chế công chức từ năm 2024-2026 gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND xem xét, phê duyệt *(Tờ trình số 12/TTr-SKHCN ngày 20/02/2023).*

4. Cải cách chế độ công vụ.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn thuộc Sở, Lãnh đạo Sở đã bố trí, sắp xếp con người một cách hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Bổ nhiệm 02 chức danh do sắp xếp vị trí Phó trưởng phòng thuộc Sở; 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng thuộc Sở (do đổi tên phòng); Đang thực hiện quy trình bổ nhiệm 01 Trưởng phòng thuộc Sở; thực hiện thủ tục bổ nhiệm 02 cấp phó đơn vị thuộc sở; Đang xin chủ trương thực hiện 01 Phó Phụ trách đơn vị thuộc Sở, 01 Trưởng đơn vị thuộc Sở; 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng (Phòng mới được thành lập); điều động 03 công chức thuộc Sở.

Thực hiện đăng ký tuyển dụng công chức 02 vị trí, xây dựng kế hoạch các đơn vị sự nghiệp năm 2023.

Hoàn thiện xây dựng, tham mưu ban hành vị trí việc làm của Sở; rà soát bổ sửa đổi vị trí việc làm các đơn vị thuộc sở có thay đổi.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được quan tâm. Quý I/2023 đã cử 04 công chức, viên chức đào tạo Trung cấp chính trị; 01 công chức tham gia chương trình Chuyên viên chính.

Thực hiện các đầy đủ chế độ, chính sách đối với CC, VC, người lao động, cụ thể: Nâng lương trước thời hạn cho 01 công chức; nâng lương thường xuyên cho 01 công chức.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về tiền lương, bảo hiểm, thực hiện xét nâng lương trước thời hạn, nâng lương định kỳ đối với viên chức. Quý I năm 2023 đã nâng lương trước thời hạn cho 01 công chức ; nâng lương thường xuyên đối với 01 viên chức.

Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức tại Sở: Đã ban hành Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023 *(Kế hoạch số 10/KH-SKHCN ngày 30/01/2023)* trong đó xác định rõ nội dung công việc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, đơn vị của

Sở; Kế hoạch thực hiện Đề án văn hóa công vụ năm 2023*(Kế hoạch số 24/KH-SKHCN ngày 28/02/2023).* Đã ban hành Công văn về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh *(Công văn số 55/SKHCN-VP ngày 31/01/2023);* Cán bộ, công chức cơ quan thực hiện tốt các nguyên tắc thực hiện văn hoá công sở, phù hợp với các quy định của pháp luật và mục đích, yêu cầu cải cách hành chính, chủ trương hiện đại hoá nền hành chính nhà nước; bảo đảm tính trang nghiêm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, tuy nhiên quý I/2023 có 01 viên chứ vi phạm quy định của pháp luật về dân số.

5. Cải cách tài chính công.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, ngân sách tại Sở. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân bổ sinh phí hoạt động khoa học và công nghệ năm 2023 (*Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 13/3/2023);* Sở ban hành Quyết định về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 1) kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2023 (*Quyết định số 49/QĐ-SKHCN ngày 13/3/2023).*

Đã xây dựng mức độ tự chủ đảm bảo chi thường xuyên của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN giai đoạn 2023-2025 trình UBND tỉnh phê duyệt (*Tờ trình số 06/TTr-SKHCN ngày 31/01/2023).*

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, để trang cấp thiết bị cho công chức, viên chức đảm bảo phục vụ công việc, Sở đã đăng ký mua sắm tập trung theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền số

Tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ http://vpdt.quangtri.gov.vn; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao. Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023 *(Kế hoạch số 31/KH-SKHCN ngày 10/3/2023)*; Tiếp tục triển khai thực hiện ứng dụng chữ ký số đúng quy định. Cổng Thông tin điện tử KH&CN đáp ứng yêu cầu của điều 28 Luật CNTT, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và đã đăng tải công khai kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, cải cách hành chính, thủ tục hành chính, quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng,. tại địa chỉ http://sokhcn.quangtri.gov.vn để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân dễ dàng tiếp cận, trong đó có các chính sách hỗ trợ vốn, hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, công tác tuyển dụng,… Sở đã quán triệt đến tất cả mọi cán bộ, CCVC về sử dụng thư điện tử công vụ. Cổng Thông tin điện tử của Sở được quản trị và vận hành tốt,

được bảo trì và nâng cấp thường xuyên; các thông tin, văn bản và các thủ tục hành chính về KH&CN được đang tải đầy đủ và cập nhật thường xuyên; đặt biệt đã tuyên truyền về cải cách hành chính 08 tin, bài và tuyên truyền về phổ biến pháp luật 03 tin, bài. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính và trong hoạt động của Sở được triển khai thực hiện.

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4: Năm 2023 phối hợp xây dựng danh mục dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ gửi UBND tỉnh phê duyệt. UBND tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023, trong đó Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp 47 dịch vụ công trực tuyến, trong đó DVC trực tuyến toàn trình 12 thủ tục, DVC trực tuyến một phần 35 thủ tục.

Sở luôn duy trì và nâng cao hiệu quả triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của đơn vị theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG DUY TRÌ VÀ CỦNG CỐ CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI)

1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và người dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ cơ sở tại cơ quan nhằm nâng cao nhận thức về dân chủ, năng lực thực hành dân chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, đặt biệt là tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của chỉ số PAPI đối với sự phát triển bền vững của tỉnh; Gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính của ngành và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia thực hiện theo quy định.

2. Công khai minh bạch

Thực hiện nghiêm quy trình, quy định về công khai, minh bạch quản lý tổ chức, biên chế, tài chính ngân sách theo quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị đã ban hành; các quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, quản lý công sản, hoạt động khoa học công nghệ trên Cổng thông tin điện tử Sở để người dân và doanh nghiệp biết, thuận lợi khai thác sử dụng khi có nhu cầu và giám sát việc thực hiện.

Sở thường xuyên đăng tải công khai các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính của Sở trên Cổng Thông tin điện tử KH&CN để người dân dễ dàng tiếp cập, trong đó có các chính sách hỗ trợ vốn, hỗ trợ ứng

dụng đổi mới công nghệ, công tác tuyển dụng. Cập nhật thường xuyên các văn bản mới trong lĩnh vực KH&CN.

3. Trách nhiệm giải trình với người dân

Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực KH&CN trên Cổng Thông tin điện tử của Sở. Thực hiện tốt Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công chức, viên chức và của tổ chức, công dân kịp thời, đúng thẩm quyền. Quý 1 năm 2023 Sở không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc đơn kiến nghị, phản ánh nào.

4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng để công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

5. Thủ tục hành chính công

Đã tổ chức triển khai thực hiện một cửa, một cửa liên thông điện tử về cung ứng các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Sở quản lý. 100% các dịch vụ công được thực hiện qua Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; Sở thực hiện nghiêm túc công tác niêm yết, công khai minh bạch tất cả các thủ tục hành chính về quy trình, hồ sơ, thời gian giải quyết, lệ phí... để người dân và doanh nghiệp biết, theo dõi và thực hiện giám sát trên Cổng thông tin điện tử của Sở và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Sở.Thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản mới trong lĩnh vực KH&CN. Số lượng văn bản mới đã cập nhật Quý I/2023: 82 văn bản.

6. Cung ứng dịch vụ công

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến theo quy định.

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ: 12 DVC trực tuyến toàn trình, 35 DVC trực tuyến một phần.

7. Quản trị môi trường

Đã đưa lên Cổng Thông tin điện tử KH&CN về quy định quản lý rác thải, nguồn nước sinh hoạt để từ đó tuyền truyền toàn thể CCVC và người lao động thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường tại cơ quan, đơn vị.

Thường xuyên đưa lên Cổng Thông tin điện tử KH&CN các quy định về bảo vệ môi trường để tuyền truyền và khuyến khích toàn thể CCVC và người lao

động trồng và chăm sóc cây xanh để bảo vệ môi trường xung quanh cơ quan, đơn vị.

Thực hiện Công văn số 6734/UBND-KT ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc tổ chức "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" nhân dịp Xuân Quý Mão và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng năm 2023; Tổ chức phát động phong trào "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" nhân dịp Xuân Quý Mão năm 2023 tại đơn vị bằng các hoạt động thiết thực, hiệu quả nhằm phát huy truyền thống trồng cây do Bác Hồ khởi xướng, góp phần quan trọng vào thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm đã phối hợp với Văn phòng Sở tổ chức trồng cây tại Trạm Nghiên cứu và Phát triển Nấm tại Cam Lộ nhân dịp đầu năm mới 2023(Xuân Quý Mão).

8. Quản trị điện tử

Cổng Thông tin điện tử KH&CN thực hiện theo quy định tại điều 28 Luật CNTT, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và đã đăng tải công khai kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, cải cách hành chính, thủ tục hành chính, quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng,. tại địa chỉ http://sokhcn.quangtri.gov.vn để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân dễ dàng tiếp cận, trong đó có các chính sách hỗ trợ vốn, hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, công tác tuyển dụng,…

Cập nhật thường xuyên các văn bản mới trong lĩnh vực KH&CN Trong quý I năm 2023 đã cập nhật 82 văn bản (trong đó có 60 văn bản do Sở KH&CN Ban bành).

Cập nhật các thông tin lên Cổng Thông tin điện tử (268 tin, bài; 02 chuyên mục KH&CN; 01 Đặc san KH&CN; 02 Bản tin Thông tin KH&CN; 03 Bản tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác chỉ đạo, điều hành được tăng cường, hướng dẫn đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính kịp thời. Công tác hiện đại hoá hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đã từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Sở. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giao dịch của tổ chức và cá nhân.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc mức độ chưa cao, chưa có nhiều đổi mới và sáng tạo trong CCHC.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM QUÝ II/2023.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

- Tập trung chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính hoàn thành việc rà soát các thủ tục hành chính trình UBND tỉnh công bố, xây dựng kế hoạch đơn giản giản hóa TTHC năm 2023 trình UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa; làm tốt công tác kiểm soát TTHC.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở. Thường xuyên tuyên truyền về CCHC, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền CCHC, đưa thông tin tuyên truyền đến với người dân, tổ chức.

- Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo điều kiện tốt nhất cho cá nhân, tổ chức khi tham gia TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được duyệt, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức và người lao động.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính và duy trì, củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công quý I năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, TT&TT, KH&ĐT;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở ;
- Lưu VT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Hữu Thắng

Phụ lục 1a

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 20/BC-SKHCN ngày 15/3/ 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**			
1.1.	Kế hoạch CCHC			Quyết định số 05/QĐ-SKHCN ngày 13/01/2023
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	37	Cả năm
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	14	Quý I
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	03	Công văn về việc rà soát trách nhiệm việc tham mưu các nhiệm vụ về CCHC năm 2022 của Sở (*Công văn số 79/SKHCN-VP ngày 10/02/2023*); Kế hoạch duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023 (*Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 13/02/2023);* Công văn về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh *(Công văn số 55/SKHCN-VP ngày 31/01/2023)*
1.2.	Kiểm tra CCHC			chưa thực hiện
1.1.1.	Số phòng, ban, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.2.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	23	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	13	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	Đang thực hiện
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
2.	**Cải cách thể chế**			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	01	Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	01	Công văn số 112/SKHCN-TTra ngày 23/02/2023
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	01	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	04	Công văn số 112/SKHCN-TTra ngày 23/02/2023
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	**Cải cách thủ tục hành chính**			
3.1.	Thống kê TTHC			

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	47	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	47	
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	46	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	01	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	11	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100%	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100%	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hẹn	%	100%	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hẹn (nếu có).	%		
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hẹn (nếu có).	%		
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	47	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	46	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	11	

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
4.	**Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số phòng chuyên môn thuộc Sở, ngành	Cơ quan, đơn vị	06	
4.1.2.	Số Chi cục thuộc Sở, ngành	Cơ quan, đơn vị	0	
4.1.3.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	02	
	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	50%	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức		33	
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	34	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	30	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	02	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	100	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập		62	
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	62	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	62	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
5.	**Cải cách chế độ công vụ**			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		100%	
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	100%	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	2	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng viên chức (nếu có)			
5.2.1.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	09	
5.2.2.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức *(cả về Đảng và chính quyền).*		0	
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
	SNCL bị kỷ luật.			
6.	**Cải cách tài chính công**			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Cơ quan, đơn vị	2	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Cơ quan, đơn vị	0	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Cơ quan, đơn vị	0	
7.	**Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
7.2.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.2.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành của UBND tỉnh	Chưa = 0 Đã kết nối = 1	1	
7.2.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	287	(văn bản của Sở)
Trong	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử *(Sử*	%	100%	(287 văn bản)

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
đó	*dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)*.			
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	12	
7.3.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.3.1.	Kết nối liên thông với Hệ thống	Chưa = 0 Đã kết nối = 1	1	
7.4.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.4.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	27	
7.4.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	19	
7.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%		
7.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%		